

Số: /TTr-TS-KTTS

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v phê duyệt kế hoạch, nội dung, kinh phí thực hiện Kế hoạch quản lý nghề khai thác cá ngừ đại dương Việt Nam đến năm 2030

Kính gửi: Thứ trưởng Phùng Đức Tiến

Nguồn lợi cá ngừ đại dương là đối tượng khai thác quan trọng, chủ lực của nghề cá Việt Nam. Nghề khai thác cá ngừ đại dương có vị trí quan trọng trong chiến lược phát triển ngành thủy sản và nền kinh tế Việt Nam nói chung. Sử dụng hợp lý, công bằng nguồn lợi cá ngừ đại dương góp phần phát triển bền vững nghề cá vùng khơi, tạo công ăn việc làm, góp phần tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu, đảm bảo an ninh quốc phòng và hội nhập quốc tế.

Tuy nhiên, hoạt động khai thác, thương mại sản phẩm cá ngừ đại dương chưa được quản lý hiệu quả. Chưa đánh giá được biến động, phân bố nguồn lợi, chưa kiểm soát được cường lực khai thác và sản lượng khai thác của mỗi tàu, từng xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố và của cả nước. Các quy định quản lý chưa đầy đủ, chưa phù hợp với thông lệ quốc tế. Việc thực thi, tuân thủ các quy định pháp luật chưa nghiêm túc. Phương thức quản lý nghề cá ngừ chưa được thiết lập rõ ràng và bộ máy quản lý chưa phù hợp. Hệ thống thông tin, dữ liệu chưa phục vụ tốt việc quản lý nghề cá hiệu quả.

Để nâng cao giá trị và thương hiệu cá ngừ Việt Nam trên thị trường quốc tế, nghề khai thác cá ngừ đại dương Việt Nam cần được quản lý theo các tiêu chuẩn quốc tế như tiêu chuẩn của Hội đồng quản lý biển (MSC),... Trong thời gian qua, Cục Thủy sản đã phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện đánh giá nghề khai thác cá ngừ đại dương theo tiêu chuẩn MSC thông qua dự án Cải thiện nghề khai thác cá ngừ đại dương (FIP). Kết quả cho thấy, nghề khai thác cá ngừ còn thiếu sót ở một số điểm so với tiêu chuẩn MSC, trong đó có thiếu sót chưa có kế hoạch quản lý nghề cá ngừ để các tổ chức, cá nhân triển khai thực hiện.

Một trong những yêu cầu bắt buộc để là thành viên của WCPFC là quốc gia thành viên phải xây dựng và thực hiện Kế hoạch quản lý nghề khai thác cá ngừ đại dương (NTMP) trong vùng biển thuộc quyền tài phán quốc gia của quốc gia đó. Vì vậy, việc xây dựng NTMP ở Việt Nam là rất cần thiết để quản lý nguồn lợi cá ngừ đại dương hiệu quả, bền vững, có trách nhiệm và hướng tới gia nhập WCPFC và hội nhập nghề cá khu vực. Thực hiện trách nhiệm tham gia WCPFC, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Kế hoạch quốc gia quản lý

nghe khai thác cá ngừ đại dương ở Việt Nam (Quyết định số 3562/QĐ-BNN-TCTS ngày 01/9/2015).

Do nội dung và phương thức quản lý nghề khai thác cá ngừ đại dương của WCPFC đã có nhiều thay đổi như: quy định mức khai thác cá ngừ đại dương, quản lý các loài bị khai thác không chủ đích,... Dự án Quản lý nghề cá ngừ vùng biển Trung - Tây Thái Bình Dương và Đông Á (WCPFC-ITM) đã hỗ trợ Cục Thủy sản thực hiện nhiệm vụ Xây dựng Kế hoạch quản lý nghề khai thác cá ngừ đại dương ở Việt Nam đến năm 2030 cho phù hợp với quy định của WCPFC và điều kiện nguồn lợi thực tế. Bản kế hoạch này đưa ra các nguyên tắc cơ bản cho việc quản lý bền vững, trách nhiệm và sử dụng hợp lý, công bằng nguồn lợi cá ngừ đại dương trong vùng biển đặc quyền kinh tế (EEZ) của Việt Nam, phù hợp với Luật Thủy sản năm 2017 và các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia, hướng đến thỏa mãn các tiêu chuẩn quản lý nghề cá trên thế giới như tiêu chuẩn của Hội đồng quản lý Biển (MSC),... Dưới sự tài trợ của Dự án Quản lý nghề khai thác cá ngừ ở vùng biển Trung - Tây Thái Bình Dương và Đông Á (WPEA - ITM), Cục Thủy sản xây dựng Kế hoạch quản lý nghề khai thác cá ngừ đại dương đến năm 2030 phù hợp với Luật Thủy sản năm 2017, Chiến lược phát triển ngành thủy sản đến 2030, tầm nhìn đến 2045 và đáp ứng các yêu cầu của tiêu chuẩn MSC và các chuẩn mực quốc tế liên quan khác kính trình Thứ trưởng xem xét, phê duyệt gồm những nội dung chính như sau:

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ THỰC HIỆN

Công ước về Luật biển năm 1982 của Liên hợp quốc (UNCLOS, 1982) và các hiệp định, hiệp ước quốc tế về quản lý và bảo vệ nguồn lợi thủy sản và buôn bán, thương mại sản phẩm thủy sản;

Hiệp định thực thi các quy định của Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển ngày 10/12/1982 về Bảo tồn và quản lý đàn cá lưỡng cư và di cư xa (UNFSA, 1995);

Hiệp định về Biện pháp quốc gia có cảng nhằm phòng ngừa, ngăn chặn và xóa bỏ khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định của Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên hợp quốc (FAO);

Bộ quy tắc quản lý nghề cá có trách nhiệm của FAO (CCRF) năm 1995;

Kế hoạch hành động quốc tế nhằm hạn chế, ngăn chặn và loại bỏ khai thác IUU của FAO (IPOA - IUU) năm 2001;

Các quy định về quản lý, bảo vệ và sử dụng nguồn lợi cá ngừ của Ủy ban nghề cá Trung - Tây Thái Bình Dương;

Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017;

Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Hội nghị lần thứ tám Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Nghị quyết số 89/NQ-CP ngày 06/7/2018 của Chính phủ về việc gia nhập Hiệp định về Biện pháp quốc gia có cảng nhằm ngăn chặn, chống lại khai thác thủy sản bất hợp pháp, không khai báo và không theo quy định của Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp của Liên hợp quốc (FAO);

Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật thủy sản;

Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 11/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Quyết định số 1507/QĐ-TTg ngày 18/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện Hiệp định thực thi các quy định Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển ngày 10/12/1982 về bảo tồn và quản lý đàn cá lưỡng cư và di cư xa đến năm 2025;

Quyết định số 1077/QĐ-TTg ngày 14/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phòng, chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định đến năm 2025”;

Quyết định số 1090/QĐ-TTg ngày 19/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia phát triển khai thác thủy sản hiệu quả, bền vững giai đoạn 2022 - 2025, định hướng 2030.

II. QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN

Cục Thủy sản (trước đây là Tổng cục Thủy sản) đã tổ chức thuê chuyên gia tư vấn xây dựng dự thảo Kế hoạch theo quy định của pháp luật Việt Nam và quy định của WCPFC.

Đã tổ chức các hội thảo đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch quản lý nghề khai thác cá ngừ đại dương ở Việt Nam giai đoạn 2015 - 2020, tầm nhìn đến 2030 (Quyết định số 3562/QĐ-BNN-TCTS ngày 01/9/2015) và góp ý cho dự thảo Kế hoạch quản lý nghề khai thác cá ngừ đại dương Việt Nam đến năm 2030.

Đã gửi xin ý kiến bằng văn bản đối với dự thảo Kế hoạch quản lý nghề khai thác cá ngừ đại dương Việt Nam đến năm 2030 tại Văn bản số 1954/TCTS-KTTS ngày 11/11/2022 (báo cáo giải trình tiếp thu ý kiến của các đơn vị kèm theo).

III. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

3.1. Quan điểm

1) Kế hoạch quốc gia quản lý nghề khai thác cá ngừ đại dương được xây dựng phù hợp với quy định của Luật Thủy sản năm 2017 và các chủ trương, đường lối phát triển ngành thủy sản Việt Nam; tuân thủ đầy đủ các điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia, đáp ứng cơ bản các tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế về quản lý nghề khai thác cá ngừ đại dương.

2) Các quy định về bảo vệ và quản lý nghề khai thác cá ngừ đại dương phải phù hợp với chiến lược, quy hoạch tổng thể và các kế hoạch khác của ngành thủy sản và được thực hiện có hiệu quả thông qua hệ thống theo dõi, giám sát, kiểm soát nghề cá (MCS) có hiệu lực, hiệu quả.

3) Quản lý bền vững và sử dụng hiệu quả, công bằng nguồn lợi cá ngừ phân bố ở EEZ của Việt Nam dựa trên các cơ sở khoa học và được cập nhật thường xuyên. Các quy định quản lý, sử dụng nguồn lợi cá ngừ đại dương cần dựa trên tiếp cận thận trọng và hệ sinh thái, phù hợp với các biện pháp quản lý và bảo tồn (CMMs) cá ngừ của các tổ chức quản lý nghề cá khu vực.

4) Các hoạt động thương mại và sử dụng cá ngừ đại dương tuân thủ các nguyên tắc, quyền và nghĩa vụ của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO). Thực hiện đầy đủ trách nhiệm là CNM của WCPFC và hợp tác tích cực với các nước trong khu vực để thực thi có hiệu quả các biện pháp quản lý và bảo tồn nguồn lợi cá ngừ đại dương ở các vùng biển chung và giáp ranh.

3.2. Mục tiêu

3.2.1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển bền vững và có trách nhiệm nghề khai thác cá ngừ đại dương ở Việt Nam phù hợp các chuẩn mực quốc tế thông qua áp dụng các quy định quản lý và bảo vệ nguồn lợi cá ngừ đại dương ở các vùng biển.

Nguồn lợi cá ngừ đại dương được giữ ở mức bền vững về sinh học, sinh thái, môi trường, kinh tế - xã hội phù hợp điều kiện nghề cá Việt Nam và đáp ứng các tiêu chí quản lý của các tổ chức quản lý nghề cá khu vực.

3.2.2. Mục tiêu cụ thể

Giai đoạn 2023 - 2025

1) Các quy định và cơ chế quản lý nghề khai thác cá ngừ đại dương được hoàn thiện đáp ứng thực thi Luật Thủy sản năm 2017 và phù hợp với các chuẩn mực quốc tế có liên quan.

2) Hệ thống MCS được hoàn thiện và thực thi có hiệu quả, bao gồm:

a) Hệ thống giám sát hành trình (VMS) trên toàn bộ số tàu khai thác cá ngừ đại dương được hoàn thành và duy trì hoạt động theo quy định;

b) Hệ thống thu thập dữ liệu nghề cá thương phẩm tại cảng (sản lượng lên bến, thu mẫu sinh học, nhật ký khai thác) được triển khai đồng bộ theo Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT. 100% sản lượng cá ngừ đại dương lên bến tại các

cảng cá chỉ định (đặc biệt ở các tỉnh, thành phố: Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận, Bà Rịa - Vũng Tàu và Tiền Giang) được giám sát, đảm bảo truy xuất nguồn gốc. Tỷ lệ cá thể cá ngừ đại dương trong sản lượng khai thác được đo kích thước đảm bảo độ bao phủ đáp ứng yêu cầu ước tính cơ cấu sản lượng theo nhóm kích thước;

c) 100% Nhật ký khai thác cá ngừ đại dương theo chuyến biển được ghi, nộp phục vụ đánh giá sản lượng và truy xuất nguồn gốc. Ít nhất 50% tàu cá ngừ đại dương sử dụng Nhật ký khai thác điện tử.

3) Dữ liệu điều tra khoa học về nguồn lợi cá ngừ đại dương được cập nhật, phục vụ việc đánh giá nguồn lợi và quản lý hoạt động khai thác.

4) Cơ cấu đội tàu khai thác cá ngừ được kiểm soát và báo cáo cập nhật hàng tháng.

5) Cơ cấu tư vấn, ra quyết định quản lý nghề khai thác cá ngừ đại dương ở Việt Nam được hình thành và đi vào hoạt động hiệu quả.

6) Sản phẩm cá ngừ đại dương từ khai thác ở Việt Nam được cấp giấy chứng nhận MSC.

Giai đoạn 2026 - 2030

1) Hoạt động khai thác cá ngừ đại dương ở Việt Nam được giám sát hiệu quả, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam và quy định quốc tế có liên quan.

2) Hệ thống thu thập và phân tích dữ liệu cá ngừ đại dương được cải thiện và duy trì thường xuyên để phục vụ công tác quản lý và bảo vệ nguồn lợi cá ngừ đại dương.

3) Nguồn lợi cá ngừ đại dương tiếp tục được quản lý, mức khai thác đảm bảo bền vững, dưới mức giới hạn cho phép.

4) Cá ngừ đại dương Việt Nam tiếp tục được duy trì chứng nhận MSC và mở rộng đạt tiêu chuẩn của các hệ thống chứng nhận khác.

IV. NỘI DUNG, KẾ HOẠCH, KINH PHÍ THỰC HIỆN

4.1. Nội dung 1: Hoàn thiện hệ thống quy định và cơ chế quản lý nghề khai thác cá ngừ đại dương ở Việt Nam theo Luật Thủy sản, đáp ứng yêu cầu quản lý của các tổ chức quản lý nghề cá khu vực mà Việt Nam là thành viên hoặc có hợp tác.

Mục tiêu: Hệ thống quy định và cơ chế quản lý nghề khai thác cá ngừ đại dương ở Việt Nam được hoàn thiện theo Luật Thủy sản, đáp ứng yêu cầu quản lý của các tổ chức quản lý nghề cá khu vực có liên quan.

Thời gian thực hiện: 2024 - 2025

Kinh phí dự kiến: 1.000 triệu đồng.

4.2. Nội dung 2: Thiết lập và duy trì hệ thống MCS nghề khai thác cá ngừ đại dương ở Việt Nam.

Mục tiêu: Hệ thống được thiết lập và duy trì hoạt động hiệu quả theo quy định của Luật Thủy sản và đáp ứng yêu cầu của các tổ chức quản lý nghề cá khu vực có liên quan (như tiêu chuẩn MSC và quy định của WCPFC,...).

Thời gian thực hiện:

1) Giai đoạn 2024 - 2025: thực hiện đối với nghề câu cá ngừ đại dương ở 3 tỉnh: Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa;

2) Giai đoạn 2025 - 2030: thực hiện đối với toàn bộ nghề câu, lưới vây, lưới rê khai thác cá ngừ vây vàng, cá ngừ mắt to và cá ngừ vằn ở 10 tỉnh trọng điểm.

Kinh phí dự kiến: 50.000 triệu đồng.

4.3. Nội dung 3: Hoàn thiện hệ thống quy định và cơ chế quản lý nghề khai thác cá ngừ đại dương ở Việt Nam theo Luật Thủy sản, theo tiếp cận thận trọng, hài hòa với quy định và thông lệ quốc tế có liên quan (MSC, WCPFC,...).

Mục tiêu: Hệ thống quy định và cơ chế quản lý nghề khai thác cá ngừ đại dương ở Việt Nam được hoàn thiện.

Thời gian thực hiện: 2024 - 2025

Kinh phí dự kiến: 1.000 triệu đồng.

4.4. Nội dung 4: Phối hợp kiểm soát hoạt động khai thác, bảo vệ và thương mại sản phẩm cá ngừ đại dương với các nước và tổ chức quốc tế.

Mục tiêu: Hoạt động khai thác và sử dụng sản phẩm cá ngừ đại dương được quản lý đồng bộ, minh bạch theo đúng quy định của pháp luật Việt Nam, quy định quốc tế mà Việt Nam tham gia, cam kết thực hiện.

Thời gian thực hiện: 2024 - 2030.

Kinh phí dự kiến: 6.000 triệu đồng.

(Chi tiết kế hoạch, nội dung, kinh phí thực hiện kèm theo).

Để thực hiện được kịp thời, hiệu quả các quy định của Ủy ban nghề cá Trung - Tây Thái Bình Dương, các tổ chức quản lý nghề cá khu vực, cũng như các cam kết và quy định quốc tế mà Việt Nam là thành viên và các khuyến nghị của EC về các biện pháp khắc phục thẻ vàng, Cục Thủy sản kính trình Thứ trưởng xem xét phê duyệt kế hoạch, nội dung, kinh phí thực hiện Kế hoạch quản lý nghề khai thác cá ngừ đại dương Việt Nam đến năm 2030 để làm căn cứ, tổ chức thực hiện.

Hồ sơ kèm theo Tờ trình gồm có:

1. Dự thảo Quyết định phê duyệt kế hoạch, nội dung, kinh phí thực hiện Kế hoạch quản lý nghề khai thác cá ngừ đại dương Việt Nam đến năm 2030;

2. Kế hoạch, nội dung, kinh phí thực hiện Kế hoạch quản lý nghề khai thác cá ngừ đại dương Việt Nam đến năm 2030;

3. Dự thảo Kế hoạch quản lý nghề khai thác cá ngừ đại dương Việt Nam đến năm 2030;

4. Quyết định số 1507/QĐ-TTg ngày 18/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện Hiệp định thực thi các quy định Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển ngày 10/12/1982 về Bảo tồn và quản lý đàn cá lưỡng cư và di cư xa đến năm 2025;

5. Quyết định số 2305/QĐ-BNN-HTQT ngày 19/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt Văn kiện Dự án “Quản lý nghề cá ngừ trong vùng biển Tây Thái Bình Dương và Đông Á” do Chính phủ New Zealand viện trợ thông qua Ủy ban nghề cá Trung và Tây Thái Bình Dương;

6. Báo cáo giải trình tiếp thu ý kiến của các đơn vị.

Cục Thủy sản kính trình Thứ trưởng xem xét, phê duyệt/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Vụ: KH, TC, HTQT;
- Lưu: VT, KTTS (5b).

CỤC TRƯỞNG

Trần Đình Luân